TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 141/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20- 9- 2018
V/v:"*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Hồ Sĩ Hoài

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 574/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Như Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Đường 2/4, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Đường 2/4, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đường 2/4, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2018, theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Như Y trình bày:

Bà và ông Lê Tuấn A tự nguyện kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày xx/xx/2014. Trong quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khi bà đang mang thai thì chồng bà đã có hành vi ngoại tình, không chung thủy. Chồng bà là người không có trách nhiệm với gia đình, một mình bà phải lo toan, chăm sóc gia đình. Bà đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn gia đình nhưng không được. Bà và ông ông A đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông A có một con chung là Lê Quỳnh Th, sinh ngày xx/xx/2016. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng bà không nợ ai.

* Tại bản tự khai ngày 17/7/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Tuấn A trình bày:

Ông và bà Huỳnh Như Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Y. Quá trình chung sống giữa ông và bà Y có phát sinh mâu thuẫn do ông có một số sai lầm trong gia đình, dẫn đến việc cãi vả nhau. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn không đáng kể để ly hôn, ông vẫn còn tình cảm với vợ con nên ông muốn đoàn tụ gia đình và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Y có một con chung là Lê Quỳnh Th, sinh ngày xx/xx/2016. Trong trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Th cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng ông không nợ ai.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, giao cháu Lê Quỳnh Th cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích

cho cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận ông Lê Tuấn A vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Huỳnh Như Y khởi kiện bị đơn ông Lê Tuấn A có địa chỉ tại đường 2/4, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Huỳnh Như Y và ông Lê Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày xx/xx/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính cách sống của các bên. Tại phiên tòa bà Huỳnh Như Y cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tuấn A, vì bà đã quá mệt mỏi với cuộc hôn nhân này, bà xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông A. Ông Lê Tuấn A cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông và bà Y có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, ông còn tình cảm với vợ con nên ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hàn gắn gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Y và ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng bà Y, ông A đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Như vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Do vậy, yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn của bà Y là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Như Y và ông Lê Tuấn A có một con chung là Lê Quỳnh Th, sinh ngày xx/xx/2016. Bà Huỳnh Như Y có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ trước đến nay cháu Th sống chung với bà Y và ông A và được bà Y, ông A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, nhưng từ thời điểm bà Y đi nơi khác sinh sống thì bà Y là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Th và cháu Th còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của bà Y đồng thời ông A cũng đồng ý giao cháu Th cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu Th cho bà Y trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế cuộc sống hiện nay của các bên, của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ý về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh Th.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Như Y yêu cầu ông Lê Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông A đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Như Y, ông Lê Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Như Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Như Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Như Y được ly hôn với ông Lê Tuấn A.

- Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Quỳnh Th, sinh ngày xx/xx/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Lê Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2018.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Huỳnh Như Y, ông Lê Tuấn A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Như Y và ông Lê Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Như Y phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008918 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Bà Y đã nộp đủ án phí. Ông Lê Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS. TP N;
- UBND phường T, TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng